

Số: 3649 /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 29 tháng 9 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương của Công ty TNHH Sản xuất - Thương mại - Dịch vụ Đại Thành Đạt, Công ty TNHH TM&SX Thực phẩm Sơn Lâm, Công ty TNHH Xây dựng Nhân Nghị Phát, Công ty cổ phần Dịch vụ cảng Đồng Nai, Công ty TNHH Thương mại Tin Học & Ứng Dụng ASIA do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn thành phố Biên Hòa

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ Kế hoạch số 8015/KH-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2021 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị của UBND thành phố Biên Hòa tại Tờ trình số 17771TTr-UBND ngày 18 tháng 9 năm 2021; ý kiến của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 671/TTr-LĐTBXH ngày 24 tháng 9 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động tạm hoãn hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương của Công ty TNHH Sản Xuất - Thương Mại - Dịch Vụ Đại Thành Đạt, Công ty TNHH TM&SX Thực phẩm Sơn Lâm, Công ty TNHH Xây dựng Nhân Nghị Phát, Công ty cổ phần Dịch vụ cảng

Đồng Nai, Công ty TNHH Thương mại Tin Học & Ứng Dụng ASIA do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn thành phố Biên Hòa, như sau:

1. Công ty TNHH Sản xuất - Thương mại - Dịch vụ Đại Thành Đạt, địa chỉ: Số 202/59, khu phố 4A, phường Tân Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, gồm 53 người lao động thỏa thuận tạm hoãn hợp đồng lao động từ 01 tháng (30 ngày) trở lên với kinh phí hỗ trợ là 196.630.000 đồng, trong đó có 17 người lao động đang nuôi con dưới 06 tuổi (17 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 17.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 213.630.000 đồng (hai trăm mười ba triệu, sáu trăm ba mươi ngàn đồng chẵn).

2. Công ty TNHH TM&SX Thực phẩm Sơn Lâm, địa chỉ: Số E61, đường D9, khu phố 7, phường Thống Nhất, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, gồm 07 người lao động thỏa thuận tạm hoãn hợp đồng lao động từ 01 tháng (30 ngày) trở lên với kinh phí hỗ trợ là 25.970.000 đồng, trong đó có 01 người đang nuôi con dưới 06 tuổi (01 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 1.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 26.970.000 đồng (hai mươi sáu triệu, chín trăm bảy mươi ngàn đồng chẵn).

3. Công ty TNHH Xây dựng Nhân Nghị Phát, địa chỉ: Số F21, khu phố 6, phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, gồm 05 người lao động thỏa thuận tạm hoãn hợp đồng lao động từ 01 tháng (30 ngày) trở lên với kinh phí hỗ trợ là 18.550.000 đồng, trong đó có 01 người đang mang thai và 03 người lao động đang nuôi con dưới 06 tuổi (03 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 4.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 22.550.000 đồng (hai mươi hai triệu, năm trăm năm mươi ngàn đồng chẵn).

4. Công ty cổ phần Dịch vụ cảng Đồng Nai, địa chỉ: Số 1B-D3, khu phố Bình Dương, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, gồm 08 người lao động thỏa thuận tạm hoãn hợp đồng lao động từ 01 tháng (30 ngày) trở lên với kinh phí hỗ trợ là 29.680.000 đồng (hai mươi chín triệu, sáu trăm tám mươi ngàn đồng chẵn).

5. Công ty TNHH Thương mại Tin Học & Ứng Dụng ASIA, địa chỉ: Số 108/LA, tổ 17, khu phố 5, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, gồm 04 người lao động với kinh phí hỗ trợ là 14.840.000 đồng, trong đó có 01 người lao động đang nuôi con dưới 06 tuổi (01 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 1.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 15.840.000 đồng (mười lăm triệu, tám trăm bốn mươi ngàn đồng chẵn).

(Danh sách đính kèm theo Quyết định).

Nguồn kinh phí hỗ trợ người lao động được sử dụng từ nguồn ngân sách địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Nghị quyết số 68/NQ-CP và các nguồn huy động hợp pháp khác.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao UBND thành phố Biên Hòa chỉ đạo các đơn vị liên quan khẩn trương chi trả kịp thời, đúng đối tượng; kiểm tra, rà soát đảm bảo việc chi trả đúng đối tượng, minh bạch, công khai, chống trùng.



Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND thành phố Biên Hòa và các cá nhân tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Chánh, các PCVP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, KTNS.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng



DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TÂM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC
HỒNG HƯỞNG LƯƠNG DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI-DỊCH VỤ ĐẠI THÀNH ĐẠT

(Kèm theo Quyết định số 364/QĐ-UBND ngày 29 / 9 /2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ

1. Tên cơ sở: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT- THƯƠNG MẠI- DỊCH VỤ ĐẠI THÀNH ĐẠT
2. Mã số cơ sở: 3600664008
3. Địa chỉ: Số 202/59, KP 4A, Phường Tân Hòa, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam
4. Mã cơ quan BHXH: 07500
5. Mã đơn vị: TA0186A

II. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG TÂM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG

TT	Họ và tên	Phòng/ban /phần xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt dầu thực hiện HDLĐ	Mã số BHXH	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, NVKNHL	Thời gian tạm hoãn HDLĐ/người không hưởng		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/ CCCD	Ghi chú
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng		
(1)	(2)*	(3)	(4)	(5)	(6)*	(7)*	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
1	Trần Thị Ngọc Oanh	Văn Phòng	Không XD thời hạn	01/03/2010	7510001970	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Trần Thị Ngọc Oanh	050033628290	Sacombank PGID Tiếng Bơn	271750113	
2	Phạm Vũ Ngọc Anh	Văn Phòng	Không XD thời hạn	01/01/2007	4707180715	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Phạm Vũ Ngọc Anh	003956036	VIB bank CN Hồ Nai	271740746	
3	Nguyễn Thị Lược	Văn Phòng	Không XD thời hạn	01/12/2007	4704071950	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Tiền mặt			270412638	
4	Nguyễn Vĩnh Thụy	Văn Phòng	Không XD thời hạn	01/12/2007	4704071945	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Vĩnh Thụy	617704060097230	VIB bank CN Hồ Nai	271668717	
5	Nguyễn Gia Khánh	Văn Phòng	Không XD thời hạn	01/07/2004	4704071941	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Gia Khánh	7753987	ACB CN hồ nai	271498266	
6	Nguyễn Văn Lai	NV Bán Hàng	Không XD thời hạn	01/05/2019	8012026922	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Lai	0231000632471	vietcombank	240560817	
7	Nguyễn Việt Anh	Văn Phòng	Không XD thời hạn	01/06/2015	7515105742	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Việt Anh	9628177	ACB CN hồ nai	272268778	
8	Viên Chánh Thái	NV Bán Hàng	Không XD thời hạn	01/08/2020	5799015699	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Viên Chánh Thái	0741000613323	vietcombank	334255527	
9	Nguyễn Phạm Minh Toàn	NV Bán Hàng	Không XD thời hạn	01/02/2021	5421085874	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Phạm Minh Toàn	0751000023930	vietcombank	221203591	

10	Hàng Quang Vũ	NV Bán Hàng	Không XD thời hạn	01/05/2021	2616105173	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Hàng Quang Vũ	0751000058967	vietcombank	221128781	
11	Lê Hải Quang	NV Bán Hàng	Không XD thời hạn	01/05/2021	6413000782	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Lê Hải Quang	0291000339850	vietcombank	231119993	
12	Nguyễn Lê Đại	Giám Sát BH	Không XD thời hạn	01/05/2021	4001002960	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Lê Đại	0231000041597	vietcombank	240629064	
13	Lê Vũ Bằng	NV Bán Hàng	Không XD thời hạn	01/05/2021	9621640304	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Lê Vũ Bằng	070116536038	NH TMCP Sai Gon Thương Tin	381805529	
14	Trần Trọng Phước	NV Bán Hàng	Không XD thời hạn	01/05/2021	9320924530	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Trần Trọng Phước	108002858150	ICB NH TMCP Công Thương VN	363892897	
15	Nguyễn Minh Thiện	NV Bán Hàng	Không XD thời hạn	01/05/2021	7916163427	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Minh Thiện	0671004098955	vietcombank	311975289	
16	Nguyễn Thanh Tùng	Giám Sát BH	Không XD thời hạn	01/05/2021	7909121096	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thanh Tùng	0501000111588	vietcombank	334190022	
17	Nguyễn Thị Bao Ngọc	Văn Phòng	Không XD thời hạn	01/12/2014	7514163179	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Bao Ngọc	617704060093785	VIB bank CN Hồ Nai	272438514	
18	Hữu Duyên Thanh Xuân	Văn Phòng	Không XD thời hạn	01/08/2014	7514157452	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Hữu Duyên Thanh Xuân	16264567	ACB CN hồ nai	272637422	
19	Nguyễn Duy Anh	Văn Phòng	Không XD thời hạn	01/03/2010	7510001973	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Duy Anh	617704060103113	VIB bank CN Hồ Nai	272150085	
20	Trần Văn Thắng	Xưởng Sản Xuất	Không XD thời hạn	01/12/2007	4707180717	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Trần Văn Thắng	Ký nhận và ghi rõ họ tên			270963586
21	Nguyễn Thị Thu Thủy	Xưởng Sản Xuất	Không XD thời hạn	01/12/2007	4704071951	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Thu Thủy	Ký nhận và ghi rõ họ tên			271581690
22	Lê Huỳnh Chân	Xưởng Sản Xuất	Không XD thời hạn	01/01/2019	9623028174	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Lê Huỳnh Chân	Ký nhận và ghi rõ họ tên			381846186
23	Nguyễn Minh Dương	Xưởng Sản Xuất	Không XD thời hạn	01/01/2019	9621848648	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Minh Dương	Ký nhận và ghi rõ họ tên			381770329
24	Dương Thanh Quý	Xưởng Sản Xuất	Không XD thời hạn	01/08/2020	9522079335	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Dương Thanh Quý	Ký nhận và ghi rõ họ tên			385423220
25	Phạm Như Ý	Xưởng Sản Xuất	Không XD thời hạn	01/01/2019	9521247268	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Phạm Như Ý	Ký nhận và ghi rõ họ tên			385698259
26	Lý Lực	Xưởng Sản Xuất	Không XD thời hạn	01/08/2020	9422137171	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Lý Lực	Ký nhận và ghi rõ họ tên			365852031
27	Trần Văn Ân	Xưởng Sản Xuất	Không XD thời hạn	01/08/2020	9422122404	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Trần Văn Ân	Ký nhận và ghi rõ họ tên			365970444
28	Nguyễn Chi Thúc	Xưởng Sản Xuất	Không XD thời hạn	01/08/2020	7526973388	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Chi Thúc	Ký nhận và ghi rõ họ tên			366131952
29	Nguyễn Hoàng Kim Ngân	Văn Phòng	Không XD thời hạn	01/01/2019	7526688796	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Hoàng Kim Ngân	617704060100960	VIB bank CN Hồ Nai	272661991	



30	Linh Văn Quý	Tài Xế	Không XD thời hạn	01/12/2019	7524716413	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Linh Văn Quý	Ký nhận và ghi rõ họ tên	271131973	
31	Hoàng Sơn	Tài Xế	Không XD thời hạn	01/01/2019	7523823735	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Hoàng Sơn	Ký nhận và ghi rõ họ tên	272760378	
32	Nguyễn Đoàn Linh	Tài Xế	Không XD thời hạn	01/01/2018	7523571342	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Đoàn Linh	Ký nhận và ghi rõ họ tên	271157288	
33	Nguyễn Hoàng Dũng	Xưởng Sản Xuất	Không XD thời hạn	01/01/2019	7516068068	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Hoàng Dũng	Ký nhận và ghi rõ họ tên	272561358	
34	Trần Ngọc Tuy	Tài Xế	Không XD thời hạn	01/12/2007	4707180714	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Trần Ngọc Tuy	Ký nhận và ghi rõ họ tên	270962407	
35	Lê Thanh Diên	Xưởng Sản Xuất	Không XD thời hạn	01/12/2020	9522056650	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Lê Thanh Diên	Ký nhận và ghi rõ họ tên	385537705	
36	Nguyễn Thị Hoa Lê	Xưởng Sản Xuất	Không XD thời hạn	01/12/2020	9521828128	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Hoa Lê	Ký nhận và ghi rõ họ tên	385827751	
37	Lê Trung Hiếu	Xưởng Sản Xuất	Không XD thời hạn	01/12/2020	9521695974	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Lê Trung Hiếu	Ký nhận và ghi rõ họ tên	385654590	
38	Lê Chi Pha	Xưởng Sản Xuất	Không XD thời hạn	01/12/2020	9521695973	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Lê Chi Pha	Ký nhận và ghi rõ họ tên	385797645	
39	Lê Văn Khang	Xưởng Sản Xuất	Không XD thời hạn	01/12/2020	9521430378	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Lê Văn Khang	Ký nhận và ghi rõ họ tên	385486752	
40	Hồng Văn Lực	Xưởng Sản Xuất	Không XD thời hạn	01/12/2020	9521275936	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Hồng Văn Lực	Ký nhận và ghi rõ họ tên	385045708	
41	Đặng Văn Hải	Xưởng Sản Xuất	Không XD thời hạn	01/01/2019	9521250853	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Đặng Văn Hải	Ký nhận và ghi rõ họ tên	385602828	
42	Phạm Hòa Huỳnh	Xưởng Sản Xuất	Không XD thời hạn	01/12/2020	9521250724	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Phạm Hòa Huỳnh	Ký nhận và ghi rõ họ tên	385414958	
43	Dương Thị Diệu	Xưởng Sản Xuất	Không XD thời hạn	01/12/2020	9521115180	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Dương Thị Diệu	Ký nhận và ghi rõ họ tên	385570507	
44	Diên Thị Phép	Xưởng Sản Xuất	Không XD thời hạn	01/12/2020	9421829089	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Diên Thị Phép	Ký nhận và ghi rõ họ tên	365892994	
45	Nguyễn Thị Hồng Nhung	Xưởng Sản Xuất	Không XD thời hạn	01/12/2020	9122224026	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Hồng Nhung	Ký nhận và ghi rõ họ tên	371596560	
46	Trần Văn Thịnh	Xưởng Sản Xuất	Không XD thời hạn	01/01/2018	7526536776	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Trần Văn Thịnh	Ký nhận và ghi rõ họ tên	270423159	
47	Vô Thanh Huy	Xưởng Sản Xuất	Không XD thời hạn	01/12/2020	7525185125	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Vô Thanh Huy	Ký nhận và ghi rõ họ tên	385551912	
48	Vô Thị Ngọc Hân	Xưởng Sản Xuất	Không XD thời hạn	01/12/2020	7524623637	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Vô Thị Ngọc Hân	Ký nhận và ghi rõ họ tên	385758896	
49	Nguyễn Thị Mai Lan	Xưởng Sản Xuất	Không XD thời hạn	01/12/2019	7523776777	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Mai Lan	Ký nhận và ghi rõ họ tên	270798571	

50	Nguyễn Thụy Kiều Diệp Phương Linh	Xương Sơn Xuất	Không XD thời hạn	01/01/2018	7523347881	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thụy Kiều Diệp Phương Linh	Ký nhận và ghi rõ họ tên	272576683
51	Trương Kiên Tho	Xương Sơn Xuất	Không XD thời hạn	01/12/2020	7523194770	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Trương Kiên Tho	Ký nhận và ghi rõ họ tên	385909501
52	Nguyễn Thanh Toàn	Xương Sơn Xuất	Không XD thời hạn	01/03/2010	7510001972	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thanh Toàn	Ký nhận và ghi rõ họ tên	383474157
53	Nguyễn Kiên Trường	Văn Phòng	Không XD thời hạn	01/12/2007	4707180718	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Kiên Trường	142704070004125 HD Bank Hồ Nai	271951770
Cộng: 53 lao động									196.630.000			

III. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG VÀ ĐANG NUÔI CON ĐỂ HOẶC CON NUÔI HOẶC CHĂM SÓC THAY THẾ TRẺ EM

TT	Họ và tên	Thứ tự tại mục II	Thông tin về con và vợ hoặc chồng				Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMT/thẻ căn cước công dân	Ghi chú
			Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ và tên vợ hoặc chồng ở cột 2	Số CMT/ CCCD của vợ hoặc chồng		Tên TK	Số TK	Ngân hàng)		
1	2	3	4	5	6	7	8	9			10	11
1	Nguyễn Gia Khánh	5	Nguyễn Phạm Thiên Hưng	17/11/2016	Phạm Thị Nguyệt Kiều	271548872	1.000.000	Nguyễn Gia Khánh	7753987	ACB CN Hồ Nai	271498266	
2	Nguyễn Văn Lai	6	Nguyễn Thị Thanh Ngọc	28/04/2017	Nguyễn Thị Thanh Nga	240560997	1.000.000	Nguyễn Văn Lai	231000632471	Vietcombank	240560817	
3	Nguyễn Việt Anh	7	Nguyễn Ngọc Nhã Thư	27/12/2018	Đoàn Lê Thanh Thủy	2722105169	1.000.000	Nguyễn Việt Anh	9628177	ACB CN Hồ Nai	272268778	
4	Viên Chánh Thái	8	Viên Bích Thanh	05/09/2017	Trương Bích Vân	84178000353	1.000.000	Viên Chánh Thái	741000613323	Vietcombank	334255527	
5	Hàng Quang Vũ	10	Hàng Gia Tuệ	02/05/2020	Lê Thị Kiều Oanh	221308017	1.000.000	Hàng Quang Vũ	75100058967	Vietcombank	221128781	
6	Lê Hải Quang	11	Lê Duy Anh	21/01/2019	Phan Thị Nguyễn	64193000783	1.000.000	Lê Hải Quang	291000339850	Vietcombank	231119993	
7	Dương Thị Diệu	43	Huỳnh Hải An	14/04/2016	Huỳnh Văn Lớn	381571770	1.000.000	Ký nhận và ghi rõ họ tên			385570507	
8	Trương Kiêm Tho	51	Đặng Trương An Khang	11/03/2017	Đặng Văn Hải	385602828	1.000.000	Ký nhận và ghi rõ họ tên			385909501	
9	Nguyễn Thị Hoa Lê	36	Nguyễn Gia Bảo Nam	07/05/2017	Nguyễn Minh Trường	385283248	1.000.000	Ký nhận và ghi rõ họ tên			385827751	



10	Nguyễn Thị Hồng Nhung	45	Lê Nguyễn Trà My	05/04/2018	Lê Văn Khang	385486752	1.000.000	Nguyễn Thị Hồng Nhung	Ký nhận và ghi rõ họ tên	371596560	
11	Nguyễn Thụy Kiều Diệp Phương Linh	50	Nguyễn Hoàng Thiên Phúc	09/04/2018	Nguyễn Hoàng Dũng	272561358	1.000.000	Nguyễn Thụy Kiều Diệp Phương Linh	Ký nhận và ghi rõ họ tên	272576683	
12	Hồng Văn Lạc	40	Hồng Hải Huỳnh	08/02/2017	Nguyễn Thị Ngọc Thảo	385353638	1.000.000	Hồng Văn Lạc	Ký nhận và ghi rõ họ tên	385045708	
13	Phạm Như Ý	25	Nguyễn Ngọc Giàu	07/11/2020	Nguyễn Thanh Toàn	385698259	1.000.000	Phạm Như Ý	Ký nhận và ghi rõ họ tên	385698259	
14	Trần Văn Ân	27	Trần Duy Anh	27/02/2020	Phạm Thị Bích Trần	381925554	1.000.000	Trần Văn Ân	Ký nhận và ghi rõ họ tên	365970444	
15	Trần Ngọc Tuy	34	Trần Minh Anh	04/05/2017	Bùi Hoàng Thụy Bích Ngọc	271745578	1.000.000	Trần Ngọc Tuy	Ký nhận và ghi rõ họ tên	270962407	
16	Linh Văn Quý	30	Linh Hòa	12/05/2018	Lăng Thị Kim Thảo	272757387	1.000.000	Linh Văn Quý	Ký nhận và ghi rõ họ tên	271131973	
17	Hải Duyên Thanh Xuân	18	Nguyễn Hòa Đức	23/10/2019	Nguyễn Kiên Trường	271951770	1.000.000	Hải Duyên Thanh Xuân	16264567	ACB CN Hồ Nai	272637422
Cộng: 17 trẻ em							17.000.000				
Cộng: II+III							213.630.000				

Tổng số tiền hỗ trợ: 213.630.000 đồng
(Hai trăm mười ba triệu sáu trăm mười nghìn đồng chẵn)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Sơn Hùng

DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC
HỒNG HƯỞNG LƯƠNG DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT THỰC PHẨM SƠN LÂM
(Kèm theo Quyết định số 349/QĐ-UBND ngày 29 / 9/2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ

1. Tên cơ sở: Công Ty TNHH Thương Mại Và Sản Xuất Thực Phẩm Sơn Lâm
2. Mã số cơ sở: 3603166314
3. Địa chỉ: Số E61, đường D9, khu phố 7, Phường Thống Nhất, TP Biên Hòa, T Đồng Nai
4. Mã cơ quan BHXH: 07500
5. Mã đơn vị: TA2723A

II. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC KHÔNG HƯỞNG LƯ

TT	Họ và tên	Phòng /ban/phần xương làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HDLĐ	Mã số BHXH	Thời điểm bắt đầu tạm hoàn, NVKHL	Thời gian tạm hoàn HDLĐ/người không lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/ CCCD	Ghi chú
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng		
(1)	(2)*	(3)	(4)	(5)	(6)*	(7)*	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
1	Phạm Thị Bích Hà	Văn Phòng	Không thời hạn	01/01/2015	4701010109	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Phạm Thị Bích Hà	0121000749660	Vietcombank	272189891	
2	Nguyễn Hải Sơn	Kỹ Thuật	Không thời hạn	01/09/2017	4701010081	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Hải Sơn	106004305406	Vietinbank	271358980	
3	Phạm Quốc Hùng	Bán Hàng	Không thời hạn	01/01/2015	4701010070	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Phạm Quốc Hùng	0251002696729	Vietcombank	79072012217	
4	Phạm Quốc Hoàng	Sản Xuất	Không thời hạn	01/01/2016	4707152709	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Phạm Quốc Hoàng	0121001787431	Vietcombank	271919472	Số VIB thỏa thuận 01- NLD-BH ngày 01/08/21
5	Nguyễn Thị Hữu Hàng	Chất lượng	Không thời hạn	01/01/2016	4706023295	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Hữu Hàng	107872455419	Vietinbank	272681221	
6	Chu Thị Thanh Vân	Kế toán	Không thời hạn	01/03/2017	7512172220	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Chu Thị Thanh Vân	0481000676388	Vietcombank	186292409	
7	Đỗ Thị Thu Hương	Bán Hàng	Không thời hạn	01/06/2020	4703015039	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Đỗ Thị Thu Hương	0320108273008	MB	026173000017	

	Cộng: 07 lao động					25.970.000					
III. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHĨ VIỆC KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG VÀ ĐANG NUÔI CON ĐỂ HOẶC CON NUÔI HOẶC CHĂM SÓC THAY THẾ TRẺ EM											
TT	Họ và tên	Thứ tự tại mục II	Thông tin về con và vợ hoặc chồng				Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ		Số CMT/thẻ căn cước công dân	Ghi chú
			Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ và tên vợ hoặc chồng ở cột 2	Số CMT/ CCCD của vợ hoặc chồng		Tên TK	Số TK		
1	2	3	4	5	6	7	8	9		10	11
1	Chu Thị Thanh Vân	6	Trần Chu Bảo Ngân	08/01/2018			1.000.000	Chu Thị Thanh Vân	481000676388	Vietcombank	186292409
	Cộng: 01 trẻ em						1.000.000				
	Tổng cộng: II + III						25.970.000				

Tổng số tiền hỗ trợ: 25.970.000 đồng
(Hai mươi lăm triệu chín trăm bảy mươi nghìn đồng chẵn)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng

DANH SÁCH HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỊ VIỆC
HỒNG HƯỞNG LƯƠNG DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG NHÂN NGHỊ PHÁT
(Kèm theo Quyết định số 3649/QĐ-UBND ngày 29/9 /2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ

1. Tên cơ sở: CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG NHÂN NGHỊ PHÁT
2. Mã số cơ sở: 3601058289
3. Địa chỉ: F21, Kp6, P. Tam Hiệp, Tp.Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
4. Mã cơ quan BHXH: 07500
5. Mã đơn vị: TA1337A

II. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỊ VIỆC KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG

TT	Họ và tên	Phòng/ban/ phần xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt dầu thực hiện HDLĐ	Mã số BHXH	Thời điểm bắt đầu tạm hoàn, NVKHL	Thời gian tạm hoàn HDLĐ/người không lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân	Ghi chú
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng		
(1)	(2)*	(3)	(4)	(5)	(6)*	(7)*	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
1	Nguyễn Thị Nguyệt	Kế toán	Không xác định thời hạn	01/10/2014	7509076530	13/07/2021	13/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Nguyệt	0481000843320	Vietcombank- Biên Hòa, DN	271586798	Thỏa thuận tạm hoàn qua điện thoại
2	Hoàng Công Kiên	Tài xế	Không xác định thời hạn	01/07/2015	7508149535	13/07/2021	13/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Hoàng Công Kiên	0121001773408	Vietcombank-Đồng Nai	121202937	Thỏa thuận tạm hoàn qua điện thoại
3	Đinh Việt Đức	Công nhân	Không xác định thời hạn	01/01/2012	7511198475	13/07/2021	13/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Đinh Việt Đức	Ký nhận và ghi rõ họ tên		271340080	Thỏa thuận tạm hoàn qua điện thoại
4	Nguyễn Nhân Huy	Quản đốc	Không xác định thời hạn	02/11/2020	7516195074	13/07/2021	13/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Nhân Huy	143452069	NH ACB	272248407	Thỏa thuận tạm hoàn qua điện thoại
5	Đặng Gia Thái	Công nhân	Không xác định thời hạn	01/07/2017	7516195073	13/07/2021	13/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Đặng Gia Thái	Ký nhận và ghi rõ họ tên		230887707	Thỏa thuận tạm hoàn qua điện thoại
Tổng: 05 lao động										18.550.000				

II. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỊ VIỆC KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG VÀ ĐANG MANG THAI

TT	Họ và tên	Thứ tự tại mục II	Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMT/thẻ căn cước công dân	Ghi chú
				Tên TK	Số TK	Ngân hàng		
1	Nguyễn Thị Nguyệt	1	1.000.000	Nguyễn Thị Nguyệt	481000843320	Vietcombank Biên Hòa-	271586798	
	Tổng: 01 lao động		1.000.000					

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC
HỒNG HƯỜNG LƯƠNG ĐO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CẢNG ĐỒNG NAI

(Kèm theo Quyết định số 3649/QĐ-UBND ngày 29 / 9 /2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ

1. Tên cơ sở: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CẢNG ĐỒNG NAI
2. Mã số cơ sở: 3602500742
3. Địa chỉ: Số 1B-D3, Khu Phố Bình Dương, Phường Long Bình Tân, Thành Phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai
4. Mã cơ quan BHXH: 07500
5. Mã đơn vị: TAI1477A

II. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG

(1)	(2)*	(3)	(4)	(5)	(6)*	(7)*	Thời gian tạm hoàn		(10)	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			(14)	(15)
							Từ ngày	Đến ngày		Tên TK	Số TK	Ngân hàng		
IT	Họ và tên	Phòng/ ban/phần xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HDLD	Mã số BHXH	Thời điểm bắt đầu tạm hoàn, NVKHL	tháng năm	tháng năm	Số tiền hỗ trợ				Số CMND/ CCDD	Ghi chú
(1)	(2)*	(3)	(4)	(5)	(6)*	(7)*	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
1	Nguyễn Đình Khuê	P KD Khai thác Cảng	XD thời hạn	26/10/2019	7526498975	15/07/2021	15/07/2021	06/09/2021	3.710.000	Nguyễn Đình Khuê	67210000604516	BIDV - CN Nam Đồng Nai	272875690	
2	Nguyễn Văn Chung	P KD Khai thác Cảng	XD thời hạn	14/06/2020	7939510984	15/07/2021	15/07/2021	06/09/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Chung	67210000838342	BIDV - CN Nam Đồng Nai	079098009363	
3	Lê Trí Tâm	P KD Khai thác Cảng	XD thời hạn	01/09/2020	7939563782	15/07/2021	15/07/2021	06/09/2021	3.710.000	Lê Trí Tâm	67210000920197	BIDV - CN Nam Đồng Nai	802010000092	
4	Nguyễn Hữu Thọ	P KD Khai thác Cảng	XD thời hạn	09/08/2020	7915248883	15/07/2021	15/07/2021	06/09/2021	3.710.000	Nguyễn Hữu Thọ	67210001008324	BIDV - CN Nam Đồng Nai	025700044	
5	Phạm Văn Bình	Logistics	XD thời hạn	23/09/2019	6602221810	01/08/2021	01/08/2021	06/09/2021	3.710.000	Phạm Văn Bình	67210000591520	BIDV - CN Nam Đồng Nai	271907002	
6	Phạm Văn Dương	Logistics	XD thời hạn	18/10/2019	7515108394	01/08/2021	01/08/2021	06/09/2021	3.710.000	Phạm Văn Dương	67210000600949	BIDV - CN Nam Đồng Nai	272546112	
7	Phạm Ngọc Tiến	Logistics	XD thời hạn	26/04/2021	7523661523	15/07/2021	15/07/2021	06/09/2021	3.710.000	Phạm Ngọc Tiến	67210001180213	BIDV - CN Nam Đồng Nai	341861810	

TT	Họ và tên	Phòng/ ban/phần xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HDLD	Mã số BHXH	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, NV/KHL	Thời gian tạm hoãn HDLĐ/ngỉ không lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/ CCDD	Ghi chú
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng		
(1)	(2)*	(3)	(4)	(5)	(6)*	(7)*	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
8	Trần Thanh Tuấn	Logistics	XĐ thời hạn	02/06/2021	7413076626	01/08/2021	01/08/2021	06/09/2021	3.710.000	Trần Thanh Tuấn	67210000721415	BIDV - CN Nam Đồng Nai	371487669	
Cộng: 08 lao động										29.680.000				

Tổng số tiền hỗ trợ: 29.680.000 đồng
(Hai mươi chín triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng chẵn)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng

DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC
HỒNG HƯỞNG LƯƠNG DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TIN HỌC & ỨNG DỤNG ASIA
(Kèm theo Quyết định số 349/QĐ-UBND ngày 29 / 9 /2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ

1. Tên cơ sở: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TIN HỌC & ỨNG DỤNG ASIA
2. Mã số cơ sở: 3602724277
3. Địa chỉ: Địa chỉ: 108/LA, Tổ 17, KP.5, P. Trảng Dài, TP. Biên Hòa, T. Đồng Nai
4. Mã cơ quan BHXH: 07500
5. Mã đơn vị: TAI 179A

II. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG

TT	Họ và tên	Phòng/ban/p hàn xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HDLĐ	Mã số BHXH	Thời điểm bắt đầu tạm hoàn, NVKHL	Thời gian tạm hoàn HDLĐ/người không lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân	Ghi chú
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng		
(1)	(2)*	(3)	(4)	(5)	(6)*	(7)*	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
1	Nguyễn Thị Tuyết Ngọc	Văn phòng	Không xác định	01/01/2018	7508161242	01/08/2021	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Tuyết Ngọc	048100060637	VCB	301126984	Tạm hoàn qua Điện thoại
2	Phạm Thế Thịnh	Văn phòng	Không xác định	01/01/2018	0116155886	01/08/2021	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Phạm Thế Thịnh	0121000793264	VCB	272298596	Tạm hoàn qua Điện thoại
3	Tô Thị Hương Giang	Văn phòng	Xác định thời gian	01/03/2020	4706054102	01/08/2021	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Tô Thị Hương Giang	0121001929080	VCB	276002746	Tạm hoàn qua Điện thoại
4	Bùi Thị Hồng Phấn	Văn phòng	Xác định thời gian	01/01/2021	7516170508	01/08/2021	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Bùi Thị Hồng Phấn	257999079	ACB	271709745	Tạm hoàn qua Điện thoại
Tổng: 04 lao động									14.840.000					

III. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG VÀ ĐANG NUÔI CON ĐỂ
HOẶC CON NUÔI HOẶC CHĂM SÓC THAY THẾ TRẺ EM

TT	Họ và tên	Thứ tự tại mục II	Thông tin về con và vợ hoặc chồng				Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMT/thẻ căn cước công dân	Ghi chú
			Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ và tên vợ hoặc chồng ở cột 2	Số CMT / CCCD của vợ hoặc chồng		Tên TK	Số TK	Ngân hàng)		
1	2	3	4	5	6	7	8	9			10	11
1	Nguyễn Thị Tuyết Ngọc	1	Nguyễn Nhật Nam	13/10/2015	Nguyễn Anh Tuấn	131125845	1.000.000	Nguyễn Thị Tuyết Ngọc	481000660637	VCB	301126984	
			Cộng: 01 trẻ em				1.000.000					
			Tổng cộng									
							15.840.000					

Tổng số tiền hỗ trợ: 15.840.000 đồng
(Mười lăm triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng chẵn)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng